TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/DS-ST
Ngày 27/7/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Ái Quyên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Đô
2.Bà Lưu Thị Thôi

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thanh Quang – Thư ký Tòa án , Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Mai Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày27tháng 7năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiếtxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:104/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 5năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số :170/2017/QĐXXST - DS ngày 30tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2017/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 19…..
Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện G, tỉnh Bình Thuận.
*2. Bị đơn:*Bà Ngô Thị Kim T, sinh năm 19….
Địa chỉ: khu phố E, phường F, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.
*3. Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan :*Ông Huỳnh Hồng H, sinh năm 19…..
Địa chỉ: khu phố E, phường F, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Trong năm 2010, vợ chồng bà T và ông H có mượn bà một số tiền để làm ăn. Do chỗ bạn bè thân nên bà cho vợ chồng bà T mượn nhiều lần nhưng không làm giấy tờ. Tổng số tiền mượn là 173 triệu đồng. Bà T hẹn khoảng 10 ngày là trả

lại nhưng qua thời gian hẹn bà T không trả, bà T hứa suông cho qua chuyện. Sau đó vợ chồng bà T vỡ nợ phải bán tài sản trả nợ nhưng bà T không trả nợ cho bà, sau đó bà T có trả cho bà được 45 triệu đồng. Còn lại 128 triệu đồng bà T hứa bán đất sẽ trả dứt điểm cho bà P. Nhưng sau khi bán đất bà T cũng không trả nợ và viết giấy hẹn nợ ngày 23/6/2014. Từ sau đó bà T cũng chỉ trả cho bà 03 lần tổng cộng là 13 triệu đồng, còn lại 115 triệu đồng. Số tiền bà cho vợ chồng bà T mượn không có tiền lãi nhưng vợ chồng bà T không có thiện chí trả nợ cho bà.

Nay bà P yêu cầu Tòa án thành phố C giải quyết buộc bà T và ông H trả cho bà số tiền còn lại là 115.000.000 đồng.

Về lãi suất: Bà Pkhông yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn trình bày:

Trong năm 2010, tronglúc khó khăn do làm ăn thua lỗ nên bà T có mượn tiền của bà P,mỗi lần bà T cần tiền thì mượn vài chục triệu đồng và mượn nhiều lần, số tiền mượn lên đến 100.000.000 đồng. Do hai bên là bạn thân nên không có làm giấy nhận nợ. Sau đó bà P cộng tiền lãi vào nên thành số tiền 128.000.000 đồng và buộc bà phải viết giấy hẹn nợ, nên vào ngày 23/6/2014 bà có viết giấy hẹn nợ cho bà P và hẹn đến ngày 15/9/2015 sẽ trả trước cho bà 28.000.000 đồng. Do làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả cho bà P đúng hẹn. Sau đó bà có trả cho bà P 3 lần tiền thành số tiền 13.000.000 đồng. Hiện nay còn nợ bà P 115.000.000 đồng.

Số tiền mượn của bà P về trang trãi trả nợ cho người này người kia và những chi phí trong gia đình những lúc khó khăn do làm ăn thua lỗ không có tiền.

Vợ chồng bà và bà P là bạn thân, lúc bà T mượn tiền bà P, thời gian đầu ông H không biết, sau này vợ chồng vỡ nợ thì ông H mới biết. Trong số tiền nợ của bà P nói trên, trong đó chỉ có 10.000.000 đồng là tiền ông H nợ của bà P nên bà P cộng vào thành số tiền 128.000.000 đồng.

Nay bà P yêu cầu bà và ông H phải trả số tiền 115.000.000 đồng. Bà T thừa nhận còn nợ bà P 115.000.000 đồng, do hiện nay đang khó khăn nên bà xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Hồng H vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành ph ố Phan Thiết phát biểu: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau :

- Về tố tụng : từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng : nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Qua lời khai của các bên đương sự và các tài liệu , chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề xuất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quanông Hphải có trách nhiệm trả số tiền 115.000.000 đồng cho bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà,Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T và ông H trả số tiền 115.000.000 đồng. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.Bà T là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại khu phố E, phường F, thành phố C, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo qui định tại khoản 3 Điều 26 ; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt:

Ông Hđã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu trả tiền:

Bà P cho rằng bàT và ông H có vay và còn nợ của bà số tiền là 115.000.000 đồng. Bà Tthừa nhận có vay và còn nợ bà Psố tiền 115.000.000 đồng. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật.

[4] Về trách nhiệm liên đới của ông H: Xét thấybà T thừa nhận trong số tiền nợ của bà Pcó 10.000.000 đồng ông H mượn của bà P, ngoài ra bà T thừa nhận đã sử dụng số tiền vay của bà P để trang trải trả nợ và những chi phí trong gia đình những lúc khó khăn do làm ăn thua lỗ. Như vậy khoản tiền 115.000.000 đồng mà bà Tvay của bà P được chi phí cho các nhu cầu của gia đình bà T và ông H. Do đócăn cứ Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình , buộc ông H phải chịu trách nhiệm liên đới với bà Ttrong việc trả tiền cho bà P.

[5] Từ nhận định trên , căn cứĐiều 471, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, xét thấy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà P, buộc bà Tvà ông Hphải chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Psố tiền là 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Đối với việc bà T xin trả dần, do các bên đương sự không thỏa thuận được việc trả dần nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để ghi nhận.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, do yêu cầu của bà P được Tòa án chấp nhận nên bà Pkhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà T và ông Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 269, Điều 273của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 471, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Buộc bà Ngô Thị Kim T và ông Huỳnh Hồng Hphải chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền là 115.000.000 đồng (Một trăm mười lămtriệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật , người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiềnthì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định bằng 10% /năm của số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Pkhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Psố tiền 2.875.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìnđồng) đã nộp theo biên lai th u tiền tạm ứng án phí số 0013317 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

+ Bà Ngô Thị Kim T và ông Huỳnh Hồng Hphải chịu 5.750.000đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời h ạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan là ông Hcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đ iều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Phan Thiết;*
- *Toà án tỉnh Bình Thuận;*
- *THA TP. Phan Thiết;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hà Thị Ái Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HÀ THỊ ÁI QUYÊN

Nơi nhận
- *Các đương sự*
- *Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết*
- *Toà án tỉnh Bình Thuận*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

HÀ THỊ ÁI QUYÊN

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HÀ THỊ ÁI QUYÊN